

Số: 56/KH-THPTHH4

Hiệp Hòa, ngày 08 tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2022-2023**

Thực hiện công văn số 1890/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2022-2023, trường THPT Hiệp Hòa số 4 xây dựng kế hoạch hướng dẫn việc tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Đánh giá chất lượng dạy và học, từ đó đề ra những giải pháp thích hợp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong học kỳ II năm học 2022-2023. Đánh giá kết quả việc tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10; thực hiện dạy học nội dung cốt lõi ở các khối lớp còn lại.

- Nội dung đề kiểm tra đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, phù hợp với chương trình dạy học, thời gian quy định của môn kiểm tra. Với khối lớp 12, nội dung, hình thức kiểm tra bám sát nội dung, hình thức thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I nghiêm túc, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chính xác, công bằng, trung thực, khách quan và báo cáo kết quả về Sở GDĐT đúng thời gian quy định. Đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện, học tập của học sinh, học viên học kỳ I phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

**II. NỘI DUNG**

**1. Môn kiểm tra, đề kiểm tra**

**1.1. Môn kiểm tra**

- Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I đối với tất cả các môn học, hoạt động giáo dục ở các khối lớp.

- Tổ chức kiểm tra chung các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, tiếng Anh, GDCD ở cả 03 khối lớp 10, 11 và 12. Các môn còn lại giáo viên bộ môn chủ động tiến hành kiểm tra trên lớp.

**1.2. Đề kiểm tra**

- Sở GD&ĐT chỉ đạo ra đề kiểm tra:

+ Lớp 12 đối với 9 môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GDCD.

+ Lớp 10: Sở ra đề kiểm tra 04 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử.

+ Lớp 11: Sở ra đề kiểm tra 03 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Nhà trường chỉ đạo ra đề kiểm tra các môn:

+ Khối 10, 11: Địa lý, Vật lý, Hóa học, Sinh học, GDCD.

+ Khối 10, 11, 12: Tin học, Công nghệ, Thể dục, GDQP-AN, Nghề lớp 11.

+ Đảm bảo tỷ lệ mức độ: **60% nhận biết; 20% thông hiểu, 10% vận dụng, 10% vận dụng cao.**

## 2. Hình thức kiểm tra

2.1. Các môn kiểm tra do Sở ra đề và các môn nhà trường chỉ đạo ra đề  
(*thực hiện theo Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch*)

### Lưu ý:

- Môn tiếng Anh lớp 10, 11: có phần kiểm tra kỹ năng kỹ năng **nói** theo hướng dẫn tại Công văn số 1173/SGDĐT-DTrH ngày 20/10/2014 của Sở GDĐT và Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015.

- Đối với kiểm tra kỹ năng **NÓI** tiếng Anh khối 10, 11: GV dạy kiểm tra, đảm bảo có phiếu điểm, file **NÓI** của từng HS theo lớp, xong chậm nhất ngày 24/12/2022.

- Học sinh làm bài trên giấy hoặc kết hợp giữa phiếu trả lời trắc nghiệm và giấy (giáo viên ra đề chủ động chuẩn bị phiếu kết hợp giấy làm bài để in sao).

2.2. Các môn kiểm tra do nhà trường chỉ đạo ra đề (*giáo viên tự ra đề*):

- Theo tiến độ chương trình đang thực hiện, giáo viên xây dựng ma trận, đặc tả và ra đề đối với các môn học đánh giá bằng điểm số kết hợp nhận xét ra đề theo tỉ lệ phần trăm trắc nghiệm, tự luận là 50-50 (Số câu hỏi trắc nghiệm khách quan: 20 câu với đề 45 phút, 25 câu với đề 60 phút).

- Với các môn học/hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét: các giáo viên dạy chủ động lựa chọn hình thức kiểm tra. Giáo dục địa phương: Giao nhóm Lịch sử tập hợp đề, tổ chức kiểm tra và nhập điểm; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Giáo cho giáo viên dạy hình thức Chuyên đề tập hợp câu hỏi thành đề, tổ chức kiểm tra và nhập điểm.

## 3. Thời gian làm bài của các môn

3.1. Đối với các môn do Sở ra đề chung toàn tỉnh

- Môn Toán, Ngữ văn từ lớp 10 đến lớp 12: 90 phút.

- Môn Tiếng Anh các lớp 10 và 12: 60 phút.

- Các môn học còn lại: 45 phút.

3.2. Đối với các môn còn lại do giáo viên ra đề

- Đối với lớp 11 và 12: 45 phút

- Riêng lớp 10: Thời gian làm bài kiểm tra đối với môn có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học và hoạt động giáo dục có trên 70 tiết/năm học: 60 phút.

## 4. Yêu cầu của đề kiểm tra

- **Lớp 10, 11, 12 kiểm tra kiến thức đến hết tuần 16 của học kỳ I.**

- Chính xác, khoa học, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và yêu cầu cần đạt môn học;

- Tăng cường câu hỏi mở, câu hỏi mang tính thực tiễn, câu hỏi vận dụng kiến thức liên môn nhằm đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và tính sáng tạo của học sinh.

### **5. Lịch kiểm tra (Theo Phụ lục 2 kèm theo kế hoạch)**

### **6. Xếp phòng kiểm tra, phân công coi kiểm tra**

#### **6.1. Xếp phòng kiểm tra**

Tổ chức kiểm tra theo biên chế lớp đối với tất cả các môn học.

6.2. Phân công coi kiểm tra: Phân công 01 giám thị/phòng/môn đối với các khối lớp.

### **7. Thu bài, chấm bài, chữa bài kiểm tra cho học sinh**

- Thu bài: Giám thị coi kiểm tra thu bài theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Hội đồng thi theo từng buổi thi. Tổ thư ký xếp bài kiểm tra theo từng lớp trước khi giao bài cho giáo viên bộ môn chấm.

- Chấm bài: Giáo viên bộ môn dạy khối lớp nào thì chấm bài của khối lớp đó theo phân công chuyên môn. Sau 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra phải hoàn thiện việc chấm, trả, chữa bài và nhập điểm trên hệ thống CSDL.

- Chữa bài và nhập điểm: Giáo viên chấm bài phải có nhận xét vào bài làm của học sinh. Khi chấm bài xong, giáo viên trả, chữa bài cho học sinh, giải đáp mọi thắc mắc của học sinh. Khi đã chốt điểm, giáo viên **nhập điểm các lớp mình chấm trên hệ thống CSDL**. Học sinh xem xong bài giáo viên thu lại bài và nộp lại cho đ/c Thiện để lưu.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chuyên môn**

- Chỉ đạo giáo viên bộ môn rà soát tiến độ thực hiện chương trình theo quy định, tổ chức dạy bù nếu chậm chương trình, ôn tập và bổ sung kiến thức cho học sinh đảm bảo hiệu quả, thiết thực; nghiêm cấm giáo viên dôn ép hoặc cắt xén chương trình, các môn học và hoạt động giáo dục.

**- Phân công giáo viên ra đề; xây dựng bản đặc tả đối với các môn do Sở ban hành ma trận và ra đề (nếu Sở yêu cầu).**

- Phân công giáo viên bộ môn **xây dựng đề cương ôn tập** (thống nhất trong từng môn, từng khối) để hướng dẫn học sinh ôn tập. **Phát đề cương cho học sinh xong trước ngày 17/12/2022.**

- Các môn trường ra đề, các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn nộp ma trận, đặc tả, đề và hướng dẫn chấm, đáp án. Cụ thể:

+ Số lượng đề gốc: 02.

+ Số mã đề/1 đề gốc: 02.

→ Số đề nộp: 04 đề/môn.

- Riêng môn Vật lý lớp 10: TTCM chỉ đạo 02 GV ra đề để tổ chức kiểm tra cho 02 nhóm lớp, từ 10A1 đến 10A5 và 10A9, 10A10 (đề dành cho mỗi nhóm vẫn phải đảm bảo có 02 đề gốc và 04 mã đề).

- Tổ trưởng, nhóm trưởng duyệt đề kiểm tra và chịu trách nhiệm về đề kiểm tra trước Ban Giám hiệu nhà trường. **Nộp cho đ/c Thiện chậm nhất ngày 23/12/2022.**

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu về việc coi kiểm tra, chấm bài nghiêm túc, trả, chữa bài, nhập điểm kiểm tra trên CSDL.

## 2. Giáo viên bộ môn

- Giảng dạy đảm bảo đúng tiến độ theo phân phối chương trình, không được cắt xén nội dung chương trình, nếu dạy chậm chương trình phải bố trí dạy bù cho kịp tiến độ.

- Tham gia cùng nhóm chuyên môn xây dựng đề cương ôn tập cho học sinh, hướng dẫn học sinh ôn tập theo ma trận đề của Sở quy định và đề cương đã hướng dẫn.

- Xây dựng đặc tả ma trận các môn do Sở ban hành.

- Phối hợp cùng nhóm chuyên môn ra đề kiểm tra và chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu về đề kiểm tra được phân công ra đề.

- Coi kiểm tra, chấm, trả bài chữa bài hiệu quả, nộp kết quả và nhập điểm trên CSDL theo quy định của nhà trường.

## 3. Học sinh

- Tiến hành ôn tập tốt theo hướng dẫn của giáo viên bộ môn.

- Tự ôn tập ở nhà, dành nhiều thời gian cho việc tự ôn tập.

- Đi kiểm tra đúng lịch, nghiêm túc, đảm bảo kết quả cao nhất.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ I năm học 2022-2023 yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên và học sinh nghiêm túc thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Phó Hiệu trưởng (tổ chức thực hiện);
- Tổ chuyên môn (thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Đức Thiện**

**Phụ lục I**  
**HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 56/KH-THPTHH4, ngày 08/12/2022)*

<b>Môn</b>	<b>Lớp 10</b>	<b>Lớp 11</b>	<b>Lớp 12</b>
Toán	TN 50%; TL 50%	TN 50%; TL 50%	TN 100%
Vật lí	TN 50%; TL 50%	TN 50%; TL 50%	TN 100%
Hóa học	TN 50%; TL 50%	TN 50%; TL 50%	TN 100%
Sinh học	TN 50%; TL 50%	TN 50%; TL 50%	TN 100%
Tiếng Anh	TN 60%; TL 40%	TN 60%; TL 40%	TN 100%
Ngữ văn	TN 35%; TL 65%	Tự luận	Tự luận
Lịch sử	TN 50%; TL 50%	TN 50%; TL 50%	TN 100%
Địa lí	TN 50%; TL 50%	TN 50%; TL 50%	TN 100%
GDCD/GDKTPL	TN 50%; TL 50%	TN 50%; TL 50%	TN 100%

**Phụ lục II**  
**HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Kế hoạch số: 56/KH-THPTHH4, ngày 08/12/2022)

Ngày	Buổi	Môn, lớp	Thời gian làm bài	Thời gian giao đề cho học sinh	Thời gian tính giờ
Thứ 3 27/12/2022	Sáng	Ngữ văn 12	90 phút	7 giờ 10	7 giờ 15
		Lịch sử 12	45 phút	9 giờ 10	9 giờ 15
		Địa lí 12	45 phút	10 giờ 25	10 giờ 30
		Địa lý (10A6-10A10); Sinh học (10A1-10A5)	45 phút	7 giờ 10	7 giờ 15
		Hóa học (10A1-10A8); Lý (10A9, 10A10)	45 phút	8 giờ 10	8 giờ 15
		Vật lý 10 (10A1-10A5)	45 phút	9 giờ 10	9 giờ 15
	Chiều	Ngữ văn 11	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Tiếng Anh 11	45 phút	15 giờ 25	15 giờ 30
		Sinh học 11	45 phút	16 giờ 20	16 giờ 25
Thứ 4 28/12/2022	Sáng	Toán 12	90 phút	7 giờ 10	7 giờ 15
		Vật lí 12	45 phút	9 giờ 10	9 giờ 15
		GDCD 12	45 phút	10 giờ 25	10 giờ 30
	Chiều	Ngữ văn 10	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Tiếng Anh 10	60 phút	15 giờ 25	15 giờ 30
		KTPL 10 (10A6-10A10)	45 phút	16 giờ 20	16 giờ 25
Thứ 5 29/12/2022	Sáng	Tiếng Anh 12	60 phút	7 giờ 10	7 giờ 15
		Hóa học 12	45 phút	8 giờ 40	8 giờ 45
		Sinh học 12	45 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
		Lịch sử 11	45 phút	7 giờ 10	7 giờ 15
		Hóa học 11	45 phút	8 giờ 10	8 giờ 15
		Địa lý 11	45 phút	9 giờ 10	9 giờ 15
	Chiều	Toán 11	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Toán 10	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30
		Lịch sử 10	45 phút	15 giờ 25	15 giờ 30
		Vật lý 11	45 phút	15 giờ 10	15 giờ 15
GDCD 11	45 phút	16 giờ 05	16 giờ 10		

\* Các môn tô màu **ĐỎ** là theo lịch của Sở; các môn tô màu **XANH** là nhà trường xếp lịch.